

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

ĐIỆP PHỤ ÂM ĐẦU TRONG THƠ BUI GIÁNG

ALLITERATION IN BUI GIANG POETRY

NGUYỄN ĐỨC CHÍNH

(ThS-NCS; ĐH KHXH & NV, ĐHQG TP HCM)

Abstract: Alliteration is one of the most outstanding phonetic rhetorical means in Bui Giang poetic language. The writer has used many types of alliteration, combining them in a flexible way to create rhetorical effect such as harmony, the accumulative sound, increase the vision and expressiveness, bring humor to poetry.

Key words: alliteration; Bui Giang.

1. Đặt vấn đề

1.1. Bui Giang (1926- 1998) xuất hiện trên thi đàn Việt Nam như một hiện tượng “kì lạ” thuộc hàng bậc nhất vào nửa cuối thế kỉ XX. Chính khả năng sử dụng ngôn ngữ đặc biệt vừa cho thấy sự độc đáo, đặc sắc vừa gây ra không ít phức tạp, khó lí giải. Vì thế khi chưa khai thác thế giới nghệ thuật ngôn từ mà Bui Giang sử dụng, độc giả khó có thể hiểu thơ ông và đánh giá đúng đắn sự tài hoa của tác giả.

Từ trước đến nay, điệp phụ âm đầu trong thơ Bui Giang đã được đề cập nhưng còn sơ lược. Ở đây, chúng tôi nỗ lực tìm hiểu khái quát hơn vấn đề này dưới góc nhìn phân tích một biện pháp tu từ nổi bật. Không chỉ thống kê số lượng và phân loại các kiểu điệp phụ âm đầu, bài viết còn tập trung xác định giá trị, hiệu quả tu từ. Kết quả nghiên cứu bước đầu hi vọng sẽ giúp cho bạn đọc yêu thơ có được những cơ sở ngôn ngữ để bước vào khám phá một cõi thơ vốn chứa nhiều bí ẩn.

1.2. Theo Đinh Trọng Lạc, điệp phụ âm đầu là “biện pháp tu từ ngữ âm, trong đó người ta cố ý tạo ra sự trùng điệp về âm hưởng bằng cách lặp lại phụ âm đầu, nhằm mục đích tăng tính tạo hình và diễn cảm cho những câu thơ” [6, tr.222].

Khảo sát 1610 bài thơ của Bui Giang, chúng tôi nhận thấy 288 bài có điệp phụ âm đầu (tỉ lệ 17,89%) với tần số là 424 lần. Mật độ xuất hiện điệp phụ âm đầu khá dày đặc. Không ít những câu thơ sở hữu phần lớn âm tiết hoặc toàn bộ âm tiết giống nhau về phụ âm đầu như: **Ba bề đờ dẫn một mình anh đi** (Đổ quán, Mưa nguồn); **Thượng thừa vân thạch thên thang** (Biển thê do rượu mà ra, Như Sương); “**Mắt mòn mới**

mắt mất mơ” (Vĩnh li, Mùa màng tháng tư)... Bên cạnh đó, có tác phẩm mà không câu thơ nào không sử dụng biện pháp tu từ này. Chẳng hạn, tám câu thơ sau trong bài *Chào* (Thơ vô tận vui): *Ngày vui **đắp** **đổi** **đêm** **buồn**/ Con **mê** **sáng** **cũ** **trận** **cuồng** **dại** **sau**/ Chim về **ríu** **ríu** **đầu** **cây**/ Cho người **hồi** **phục** **ngồi** **ngây** **ngây** **cười**/ Tin **vui** về với **tháng** **mười**/ Mùa **đông** **mát** **mẻ** **khắp** **trời** **miền** **Nam**/ **Miền** **Trung** **miền** **Bắc** **chờ** **xuân**/ **Mau** về **vội** **vả** **xuân** **đừng** **vội** **đi**.*

2. Các kiểu điệp phụ âm đầu trong thơ Bui Giang

2.1. Điệp phụ âm đầu trên một câu thơ

2.1.1. Điệp nối tiếp phụ âm đầu

Đây là dạng điệp phụ âm đầu ở những âm tiết đứng cạnh nhau. Dựa vào số lần một đơn vị được lặp lại, chúng tôi nhận thấy điệp nối tiếp phụ âm đầu mà Bui Giang sử dụng có các kiểu như sau: điệp 2 lần, điệp 3 lần, điệp 4 lần, điệp 5 lần, điệp 6 lần và điệp 8 lần.

- Điệp nối tiếp 2 lần phụ âm đầu: Cách điệp này tạo nên nhịp chẵn quen thuộc, đặc biệt đối với truyền thống thơ ca lục bát dân tộc. Để tạo sự đa dạng và hài hòa về âm hưởng, Bui Giang kết hợp nhiều nhóm điệp phụ âm đầu 2 âm tiết với nhau. Ví dụ: *Nhìn **trắng** **đắm** **đuối** **một** **mình*** (Viễn mộng, Rót hột phiêu bông); ***Chịu** **chơi** **thay** **thế** **ruột** **rà** **máu** **me*** (Em đi, Như sương)...

- Điệp nối tiếp 3 lần phụ âm đầu: Nhà thơ thường xuyên điệp nối tiếp 3 lần phụ âm đầu. Ví dụ: *Bước **chân** **châm** **chạm** **đi** về* (Buổi hội, Mưa nguồn); *Nằm **mê** **mộng** **mỵ** **bất** **ngờ** **thấy** **em*** (Chuyện chiêm bao có thật, Như sương); *Múa **vi** **vu** **với** **lá** **cồn** **sương** **lung*** (Vô vô, Mùa màng tháng tư)... Trong thơ lục bát, một tổ hợp âm

gồm 3 tiếng giống nhau về phụ âm đầu như vậy sẽ góp phần kéo dài nhịp thơ.

- Điệp nối tiếp 4 lần phụ âm đầu: Ví dụ: *Lưu li lung lạc sưu tầm lem nhem* (Cổ lẽ là, Rong rêu); *Đi về mộng mị một muôn* (Uống ly rượu, Như sương); *Mùi gây gây gấy gấy của hương rừng* (Anh lừa bỏ vào đôi sim trái chín, Mưa nguồn)...

- Điệp nối tiếp 5 lần phụ âm đầu: Với kiểu điệp độc đáo này, tác giả lặp lại phụ âm đầu trong hầu hết âm tiết của câu thơ. Ví dụ: *Niệm tình thiết thể thật thà thổ nghi* (Cũng là, Như sương); *Cả đôi đầy đủ đầu đuôi rụng hoài* (Khóc trái xoài, Mùa màng tháng tư); *Bỏ bu bỏ bố bỏ đời* (Thần lẩn địa phương, Ngàn thu rớt hột)...

- Điệp nối tiếp 6 lần phụ âm đầu: Trong thơ 7 chữ hay 8 chữ, điệp nối tiếp 6 lần phụ âm đầu trở nên nổi bật với nhiều câu thơ như: *Mùa măng mọc măng mai mới chớm* (Câu hỏi, Lá hoa cò); *Phương trời đăm đuối đất đồng dăm dăm* (Lối về mấy bận, Trúc mai)...

Riêng với thơ lục bát, biện pháp này hình thành những dòng lục bao gồm 6 âm tiết đều có phụ âm đầu giống nhau. Ví dụ: *Mắt mòn mới mắt mặt mo* (Vĩnh li, Mùa màng tháng tư); *Một mai mai một mịt mùng* (Kí ức tương lai, Kí ức)...

- Điệp nối tiếp 8 lần phụ âm đầu: Kiểu điệp 8 lần phụ âm đầu xuất hiện ở thơ 8 chữ hoặc dòng bát trong thơ lục bát của Bùi Giáng. Nó tạo nên những câu thơ ấn tượng như *Thiết thu thù thắng thượng thừa thành thân* (Chuyện chiêm bao 2, Mười hai con mắt); *Làn lênh lang lau lách lại luân lưu* (Nhan sắc hôm nay, Mưa nguồn)...

2.1.2. Điệp cách quãng phụ âm đầu

Đây là dạng điệp phụ âm đầu ở những âm tiết đứng xa nhau. Bùi Giáng sử dụng hai loại cơ bản là *điệp cách quãng đều đặn* và *không đều đặn*.

- Điệp phụ âm đầu cách quãng đều đặn: Cách thức tổ chức kiểu điệp này là những âm tiết cách nhau một khoảng cố định thì lặp lại phụ âm đầu. Trong đó, Bùi Giáng sử dụng kiểu điệp cách quãng đều đặn nổi bật với khoảng cách một âm tiết. Ví dụ: *Tình ta chỉ một tò mò ra muôn* (Người châu quận, Mùa màng tháng tư); *Li đầy*

rượu đỏ yêu đời hơn đau (Mây chiều nay, Như sương); *Tình yêu tắt ngấm tình thương không còn* (Trang tử tế, Mùa màng tháng tư)... Ở vị trí được lặp lại, phụ âm đầu trở thành điểm nhấn ngữ âm của câu thơ.

- Điệp cách quãng không đều đặn: Theo kiểu điệp này, khoảng cách giữa những âm tiết có lặp lại phụ âm đầu là không cố định. Ví dụ: *Tùy lòng tùy thuận ấy tùy nghi* (Em ở anh đi, Rong rêu); *Ồi thôi mộng mị thần li thánh* (Chuyện chiêm bao 4, Mười hai con mắt)...

2.1.3. Điệp kết hợp nối tiếp và cách quãng

Ví dụ: *Chất chồng chất ngát ngày đêm chán chường* (Trăm năm, Như sương); *Đổi hương thơm thoát thay màu thiết tha* (Tặng, Mùa màng tháng tư), *Nhớ thương gió thổi thên thang một thời* (Nguyễn Du, Như sương)... Dòng chảy âm thanh được co giãn nhịp nhàng theo chiều tuyến tính, hình thành âm hưởng uyển lay.

2.2. Điệp phụ âm đầu ở hai câu thơ liên tiếp

2.2.1. Điệp phụ âm đầu ở những âm tiết đầu tiên thuộc hai câu thơ liên tiếp trong bài thơ

Theo cách điệp này, Bùi Giáng tạo nên những bài thơ đặc biệt khi tất cả dòng thơ đều có phụ âm đầu giống nhau ở âm tiết thứ nhất. Ví dụ:

Hôn em lỡ dở đừng ngời/ Hình dung bóng dáng đất trời nằm im/Hở hang em rất dịu mềm/Hồng hoang thâm tạ tuyết rèm phơi pha/Hỏi em rằng một? hai? ba?/ Hận rằng rớt cuộc oán là yêu nhau (Không đề, Rong rêu)

2.2.2. Điệp vắt dòng phụ âm đầu

Đây là dạng điệp có tác dụng tu từ lớn. Phụ âm đầu thuộc âm tiết cuối ở câu thơ trước được lấy lại ở âm tiết đầu tiên của câu thơ kế tiếp. Nhờ đó, hai câu thơ liền nhau như đợt sóng. Khoảng ngừng nhịp giữa chúng được rút ngắn tối đa, thậm chí dường như bị triệt tiêu. Ví dụ:

Sài Gòn trở lại thênh thênh/ Thanh thoi như thể thập thành hồi sinh/ (Hoàng hôn dậy thì, Mùa màng tháng tư).

Theo em! Lờ lẽ lạ làm/ Lưu ly lung lạc sưu tầm lem nhem/ (Cổ lẽ là, Rong rêu).

Ở đây, nhằm làm tăng tính kết nối của kiểu điệp vắt dòng, Bùi Giáng đã kết hợp kiểu điệp nối tiếp phụ âm đầu ở những âm tiết cuối của

dòng trên với điệp nối tiếp cùng một phụ âm như vậy ở những âm tiết đầu của dòng dưới. Nhờ vậy, dòng âm thanh trôi chảy không ngừng.

3. Tác dụng điệp phụ âm đầu trong thơ Bùi Giáng

3.1. Điệp phụ âm đầu tạo âm hưởng thơ hài hòa, uyển chuyển

Tác dụng này được tạo ra khi Bùi Giáng sử dụng kết hợp nhiều cặp hai âm tiết có điệp phụ âm đầu trong cùng một câu thơ. Ở đó, mỗi nhóm điệp phụ âm đầu sẽ mang nét khu biệt về điểm cấu âm cũng như phương thức cấu âm. Khi có sự thay đổi liên tiếp từ nhóm điệp phụ âm này sang nhóm điệp phụ âm khác thì tương ứng kéo theo sự biến đổi các đặc trưng ngữ âm của phụ âm đầu giữa hai nhóm. Một chuỗi nối tiếp các hợp âm sẽ được hình thành, mang đến âm hưởng phong phú cho lời thơ. Ví dụ:

Chịu chơi thay thế ruột rà máu me (Em đi, Như sương)

“Ch” - một âm mặt lưỡi, tắc, ồn, không bật hơi nhanh chóng chuyển sang “th” - một âm đầu lưỡi bẹt, bật hơi. Tiếp theo, điểm cấu âm thay đổi thành đầu lưỡi quặt với phương thức cấu âm xát, ồn, hữu thanh để phát âm “r”. Cuối cùng câu thơ kết thúc bằng một phụ âm môi, vang mũi là “m”. Cách điệp phụ âm đầu này vừa hình thành nhịp chẵn 2/2/2/2 vừa cho thấy sự luyến láy của lời thơ.

Ngoài ra, tác dụng hợp âm còn được nhà thơ tạo ra bằng cách kết hợp điệp nhiều phụ âm đầu mang đặc tính ngữ âm tương tự hoặc gần giống nhau. Ví dụ:

Rất mát mẽ và hớ hênh lấm lúc (Từ đó, Trúc Mai)

Vội vàng giữa gió rung rinh (Chào người cố quận, Mùa màng tháng tư)

Ở ví dụ thứ nhất, ba phụ âm đầu “m”, “h” và “l” được lặp lại. Trong đó, phụ âm “m” nằm đầu câu thơ và phụ âm “l” nằm cuối câu thơ cùng là hai âm vang. Tương tự ở ví dụ thứ hai, phụ âm đầu trong âm tiết mở đầu “v” và phụ âm đầu trong âm tiết kết thúc “r” có cùng đặc điểm ngữ âm là uốn lưỡi, rung nhẹ. Chính sự kết hợp này gợi âm hưởng trôi chảy cho câu thơ.

3.2. Điệp phụ âm đầu tạo ra sự trùng điệp âm

Sự điệp âm được thể hiện rất rõ khi tác giả cố tình lặp lại một phụ âm đầu trong toàn bộ âm tiết của một câu thơ. Cách thức điệp này tạo nên chuỗi ngữ âm liên tục, không dứt. Để đạt hiệu quả âm thanh như vậy, chúng tôi nhận thấy tác giả thường lặp lại nhiều lần những phụ âm đầu có khả năng tạo âm hưởng ngân vang như “m” - âm vang mũi, “h” - âm xát thanh hầu, “l” - âm vang bên, “th” - âm bật hơi. Ví dụ:

Một mai mai một mặt mừng (Kí ức tương lai, Kí ức).

Hoặc hò hét hoặc hoắt huy hiêu hùng (Cái gì là nàng tiên, Thơ vô tận vui).

Lung lay lai láng lân la lộn lòn (Nàng tiên, Thơ vô tận vui)

Thành thân thái thậm thần thông thượng thừa (Đêm nay, Mười hai con mắt)

Các âm tiết cùng phụ âm đầu trong từng câu được kết nối thành một chuỗi âm thanh liên tục và ranh giới giữa các từ dường như bị xóa bỏ ngắt nhịp cũng không còn. Thay vào âm hưởng du dương, bổng trầm là âm hưởng miên man, trải dài. Từ ngữ quện chặt lấy nhau, chữ sau nối tiếp chữ trước. Đúng như Vũ Đức Sao Biển từng nhận xét “Nhiều lúc anh bắt gặp từ lấy phụ âm đầu. Thế là anh nắm lấy nó và tiếp tục kéo ra những từ khác,..., thành một dây dài dằng dặc” [9, tr.24]. Đó có thể là những câu thơ hoàn toàn vô nghĩa mà “chỉ có những tiếng động lạnh canh lách cách của các âm, các vần, các thanh điệu va chạm vào nhau mà thôi” [5, tr.105]. Nhưng chính hiệu quả ngữ âm độc đáo ấy của thơ Bùi Giáng đã cuốn hút người đọc.

3.3. Điệp phụ âm đầu góp phần tăng tính tạo hình, diễn cảm và ý nghĩa cho thơ

Điệp phụ âm đầu trong thơ Bùi Giáng có chức năng gợi hình. Nhờ biện pháp tu từ này, hình ảnh của đối tượng được tác giả miêu tả hiện lên một cách rõ nét, gây ấn tượng mạnh. Ví dụ:

Em mở môi cho nụ hé hương màu/ Hàm răng hớ hay hôn hồng hoa đỏ (Nhan sắc hôm nay, Mưa nguồn)

Ở đây hiện tượng lặp xảy ra ở hai phụ âm đầu là “m” và “h”. Phụ âm vang (mũi) “m” xuất hiện 3 lần cùng với phụ âm “h” - một phụ âm xát, ồn, vô thanh xuất hiện 7 lần đã góp phần tạo hình

đôi môi duyên dáng đang hé mở, để lộ hàm răng xinh xắn của “em”.

Ngoài ra, tác giả còn điệp phụ âm đầu để gia tăng giá trị biểu cảm cho câu thơ. Ví dụ:

Nhớ thương gió thổi thênh thang một thời
(Nguyễn Du, Như sương)

Ở đây, việc lặp lại 5 lần phụ âm bật hơi “th” làm cho người đọc cảm nhận cơn gió thổi miên man, bất tận. Đặc biệt, hòa vào cơn gió ấy và bay xa mãi mãi không bao giờ dứt là nỗi niềm nhớ thương khôn nguôi. Thêm vào đó, nhịp thơ đều đặn 2/2/2/2 của câu thơ 8 chữ kết hợp sự hòa phối bằng trắc khá cân đối đã tạo ra âm hưởng êm nhẹ, du dương. Vì thế, câu thơ vừa gây ấn tượng mạnh mẽ vừa bộc lộ cảm xúc thiết tha.

Điệp phụ âm đầu còn gắn liền với những từ láy và từ ghép, góp phần tăng cường mức độ của hành động, tính chất và trạng thái ở nhân vật trữ tình. Ví dụ:

Lờ đờ lặn dần lao đao/ Long đong lao động
biết bao nhiêu lần (Ca dao miền Nam nước Việt, Trúc Mai)

Phụ âm “l” - một âm sát, vang bên khi gắn kết với phụ âm “đ” - một âm tắc, ồn, không bật hơi, hữu thanh sẽ tạo ra một tổ hợp “l - đ” gọi cảm giác đứt đoạn. Vì thế, trong các từ láy và từ ghép trên chúng có khả năng diễn tả những hành động, tính chất và trạng thái không vững chắc. Chính việc lặp đi lặp lại cặp phụ âm đầu “l - đ” đến 5 lần làm cho tính chất vất vả, mệt nhọc và bấp bênh của cuộc sống mưu sinh ngày càng tăng.

3.4. Điệp phụ âm đầu tạo giọng điệu hài hước, đùa cợt

Giọng điệu hài hước có được khi tác giả kết hợp linh hoạt các kiểu điệp phụ âm đầu, nhất là kiểu điệp nhiều phụ âm với điệp một phụ âm. Sự thay đổi đột ngột từ câu thơ có nhiều phụ âm đầu khác nhau sang câu thơ mà tất cả các âm tiết hoàn toàn giống nhau về một phụ âm đầu đã tạo âm hưởng ngộ nghĩnh, khác lạ. Ví dụ:

Mùa thay nhịp có mưa mù nắng nóng/ Có
cối cây cùng cây cối cọt cọt (Nước non vàng, Như sương)

Câu thơ thứ nhất lặp lại hai phụ âm đầu “m” và “n”. Vì chúng đều là hai âm vang mũi nên câu thơ có tiết tấu trôi chảy, ngân vang. Nhưng

bắt ngờ, câu thơ thứ hai lặp lại duy nhất một phụ âm đầu “c” ở cả 8 âm tiết. Đây là âm tắc, ồn, không bật hơi, vô thanh. Sự trùng điệp phụ âm này làm cho tiết tấu câu thơ trở nên trúc trắc, khó nghe. Thêm vào đó, từ “cây cối” được lặp lại nhưng đảo trật tự thành “cối cây”. Người đọc cảm giác nhà thơ đang đùa cợt, tung hứng với từng ngôn từ trong câu thơ.

4. Kết luận

Điệp phụ âm đầu góp phần khẳng định lối sử dụng ngôn ngữ khéo léo của Bùi Giáng. Tác giả đã vận dụng nhiều kiểu điệp phụ âm đầu, kết hợp chúng một cách linh hoạt để tạo nên những hiệu quả tu từ độc đáo. Ở đó, sự trùng điệp âm gây ấn tượng mạnh mẽ đối với người đọc vì mật độ dày đặc nhưng lại rất tự nhiên. Cũng nhờ phép tu từ này mà tính tạo hình, biểu cảm và nội dung ý nghĩa của thơ được nhấn mạnh, gia tăng mức độ. Bên cạnh đó, điệp phụ âm đầu còn mang đến giọng điệu hài hước bởi những kết hợp ngữ âm thú vị, khác lạ. Có thể khẳng định đây là một trong những biện pháp tu từ ngữ âm đặc trưng nhất của ngôn ngữ thơ Bùi Giáng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Ngọc Chừ (2006), *Tình nhạc trong thơ ca Việt Nam (từ góc nhìn ngữ âm tiếng Việt)*, Ngôn ngữ (05), tr.77-80
2. Nguyễn Thị Thanh Hằng (2007), *Phép láy và phép điệp trong thơ Xuân Diệu*, số 11, tr.31-39.
3. Nguyễn Thái Hòa (2005), *Từ điển tu từ - phong cách thi pháp học*, Nxb. Giáo dục, Quảng Nam.
4. Đoàn Tử Huyền (chủ biên) (2012), *Bùi Giáng trong cõi người ta*, Nxb. Lao động trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
5. Nhiều tác giả (1999), *Đặc san Hợp Lưu*, số 44 về nhà thơ Bùi Giáng.
6. Đinh Trọng Lạc (2003), *99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Thanh Hóa.
7. Phan Ngọc (1985), *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong truyện Kiều*, Nxb. KHXH, Hà Nội.
8. Hoàng Phê (chủ biên) (1995), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.
9. Nguyễn Văn Quốc (2004), *Khóa luận đại học “Đặc điểm nghệ thuật ngôn từ trong thơ Bùi Giáng”*, Đại học Văn Hiến, Tp. Hồ Chí Minh.
10. Đoàn Thiện Thuật (1976), *Ngữ âm tiếng Việt*, Nxb. Đại học và trung học chuyên nghiệp.